

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 251/2017/DS-ST

Ngày: 04/4/2017

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Lợi

2/ Ông Phan Chí Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Mai Trinh – Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà
Tăng Thị Mỹ Ngọc-Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2016/TLST-DS ngày 14/01/2016 về việc
“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
12/2017/QĐST-DS ngày 23/02/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số
07/2017/QĐST-DS ngày 14/3/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị M

(Theo giấy ủy quyền số 256/2016/UQ-GĐK-TDĐT ngày 20/01/2016)

Địa chỉ: đường E, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Hồng S, sinh năm: 1960

Địa chỉ: đường M, phường N, quận P, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2015 và những lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V, có bà Võ Thị M đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 07/5/2013, Ngân hàng TMCP V (nay viết tắt Ngân hàng V) cấp tín dụng cho ông Lê Hồng S (ông S) với số tiền 63.000.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, phí bảo hiểm 3.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20130506-100225-0001 ngày 07/5/2013 và Thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân. Theo đó, ông S phải thanh toán số tiền 115.808.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.128.000 đồng vào ngày 07 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 3.128.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 07/6/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã thanh toán số tiền 38.616.000 đồng. Kể từ ngày 07/5/2014 ông S không thanh toán nữa dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Tính đến ngày 07/12/2015 ông S còn nợ Ngân hàng V số tiền là 125.837.701 đồng, gồm:

- + Khoản nợ tới hạn: 61.142.000 đồng;
- + Nợ gốc chưa đến hạn: 14.393.335 đồng;
- + Trả khoản lãi của tháng cuối cùng: 539.751 đồng;
- + Phí thanh lý sớm: 1.726.791 đồng;
- + Phạt do trễ hạn thanh toán: 48.035.824 đồng.

Tại biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 12/01/2017 và tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng V xác định lại yêu cầu khởi kiện là xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu về phần tiền phạt do trễ hạn thanh toán là 48.035.824 đồng và khoản phí thanh lý sớm là 1.726.791 đồng. Nay, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hồng S phải thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 77.223.000 đồng (gồm nợ gốc 50.329.242 đồng và tiền lãi 26.893.758 đồng).

Bị đơn ông Lê Hồng S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lê Hồng S là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Lê Hồng S hiện cư trú tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Lê Hồng S không đến Tòa trong cả hai lần được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Lê Hồng S là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130506-100225-0001 ngày 07/5/2013, có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP V và bên vay là ông Lê Hồng S thể hiện Ngân hàng TMCP V đã cho ông S vay số tiền là 63.000.000 đồng.

Căn cứ các Điều 7 giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130506-100225-0001 ngày 07/5/2013 thì ông Lê Hồng S có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay, lãi hàng tháng và các khoản khác theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng từ khi vay tiền cho đến nay ông S chỉ trả cho Ngân hàng V số tiền 38.616.000 đồng, kể từ ngày 07/5/2014 ông S đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số dư nợ là 125.837.701 đồng, gồm: Khoản nợ tới hạn: 61.142.000 đồng; Nợ gốc chưa đến hạn: 14.393.335 đồng; Trả khoản lãi của tháng cuối cùng: 539.751 đồng; Phí thanh lý sớm: 1.726.791 đồng; Phạt do trễ hạn thanh toán: 48.035.824 đồng.

Ghi nhận việc Ngân hàng V xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu về phần tiền phạt do trễ hạn thanh toán là 48.035.824 đồng và khoản phí thanh lý sớm là 1.726.791 đồng. Như vậy, theo xác nhận của Ngân hàng V tính đến ngày

04/4/2017 ông S còn nợ Ngân hàng V số tiền là 77.223.000 đồng (gồm nợ gốc 50.329.242 đồng và tiền lãi 26.893.758 đồng).

Xét ông Lê Hồng S đã không thanh toán đầy đủ và đúng hạn nợ, lãi phát sinh theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn.

Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã nhiều lần triệu tập ông S đến để lấy lời khai của ông về những vấn đề liên quan đến vụ án nhưng ông vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cũng như kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông không đến Tòa án và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Lê Hồng S là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Hồng S phải chịu. Ngân hàng TMCP V không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228, Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Buộc ông Lê Hồng S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 77.223.000 (bảy mươi bảy triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Ông S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/4/2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130506-100225-0001 ngày 07/5/2013 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lê Hồng S.

Thời hạn thi hành: Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về phần tiền phạt do trễ hạn thanh toán là 48.035.824 đồng và khoản phí thanh lý sớm là 1.726.791 đồng.

3. Về án phí:

Ông Lê Hồng S phải chịu án phí sơ thẩm là 3.861.150 (Ba triệu tám trăm sáu mươi một ngàn một trăm năm mươi) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.146.000 (ba triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001279 ngày 11/01/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Án xử sơ thẩm công khai, Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Lê Hồng S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.PN;
- CCTHA Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hương Giang

